

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 305/2019/DS-ST

Ngày: 03-10-2019

V/v tranh chấp “Hợp đồng dân sự về vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phi Hùng

2. Ông Nguyễn Văn Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 318/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp “Hợp đồng dân sự về vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2019/QĐXX-ST, ngày 26 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Phước Th, sinh năm 1989;

Địa chỉ: số 06, ấp Phương A 2, xã Hưng Ph, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Quách Thanh Ph, sinh năm 1977; Địa chỉ: ấp Th 2, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang (văn bản ủy quyền số công chứng 560, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 19/10/2018 của Văn phòng công chứng Huỳnh Thị Nào) (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Hòa Ph, xã Phú H, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Phước Th, sinh năm 1962 (vắng mặt);

Địa chỉ: số 06, ấp Phương A 2, xã Hưng Ph, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc Trăng.

3.2. Chị Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1981;

Địa chỉ: 137/34A Âu Dương L, ph 2, q 8, Th phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà Phạm Thị Thanh H: Anh Võ Văn S, sinh năm 1984; Địa chỉ: số 222 lô P, cư xá Thanh Đ, ph 27, quận Bình Th, Th phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền số công chứng 08181, quyền số 06 TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 20/6/2019 của Văn phòng công chứng quận 10, Th phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/10/2018, tại các biên bản hòa giải biên bản đối chất ngày 28/6/2019 nguyên đơn anh Nguyễn Phước Th do anh Quách Thanh Phong đại diện theo ủy quyền trình bày:

Anh Th và anh H là bạn bè. Quá trình quen biết, anh Th cho anh H vay nhiều lần với tổng số tiền là 391.000.000 đồng. Sau đó anh H có trả nhiều lần với số tiền là 120.000.000 đồng, còn nợ lại 271.000.000 đồng, hình thức vay chuyển khoản thông qua ngân hàng, việc thỏa thuận vay trên cơ sở bằng điện thoại, không trực tiếp làm giấy tờ xác nhận nợ, không thỏa thuận lãi suất cụ thể mà hứa hẹn khi có lời sẽ trả lãi. Mục đích vay làm vốn mua bán. Trong số các lần vay, anh H có yêu cầu anh Th chuyển tiền vào tài khoản của chị Phạm Thị Thanh H thông qua ngân hàng, thời gian vay bắt đầu từ tháng 5/2018 đến ngày 02/8/2018 cụ thể như sau:

1/ Ngày 09/7/2018, chuyển khoản 100.000.000 đồng theo yêu cầu của anh H vào tài khoản của Phạm Thị Thanh H thông qua Ngân hàng Sacombank;

2/ Ngày 09/7/2018, chuyển khoản 12.000.000 đồng theo yêu cầu của anh H vào tài khoản của anh H thông qua Ngân hàng Sacombank;

3/ Ngày 10/7/2018, chuyển khoản 5.000.000 đồng theo yêu cầu của anh H vào tài khoản của anh H thông qua Ngân hàng Sacombank;

4/ Ngày 10/7/2018, chuyển khoản 1.900.000 đồng theo yêu cầu của anh H vào tài khoản của anh H thông qua Ngân hàng Sacombank;

5/ Ngày 10/7/2018, chuyển khoản 58.000.000đ vào tài khoản của của Phạm Thị Thanh H thông qua Ngân hàng Sacombank (xác định chuyển số tiền 58.000.000 đồng chứ không phải 68.000.000 đồng như đơn khởi kiện trình bày);

6/ Ngày 11/7/2018, chuyển khoản 3.100.000 đồng theo yêu cầu của anh H vào tài khoản của anh H thông qua Ngân hàng Sacombank;

7/ Ngày 14/7/2018, chuyển khoản 15.000.000 đồng theo yêu cầu của anh H vào tài khoản của anh H thông qua Ngân hàng Sacombank;

8/ Ngày 15/7/2018, chuyển khoản 1.000.000 đồng theo yêu cầu của anh H vào tài khoản của anh H thông qua Ngân hàng Sacombank;

9/ Ngày 16/7/2018, chuyển khoản 35.000.000 theo yêu cầu của anh H vào tài khoản của Phạm Thị Thanh H thông qua Ngân hàng AGRIBANK.

10/ Ngày 23/7/2018, chuyển khoản 40.000.000 đồng theo yêu cầu của anh H vào tài khoản của anh H thông qua Ngân hàng Sacombank;

11/ Ngày 02/8/2018, chuyển khoản 120.000.000 đồng theo yêu cầu của anh H vào tài khoản của anh H thông qua Ngân hàng Sacombank;

Tổng tiền vay đã chuyển khoản cho anh H là 391.000.000 đồng, sau đó anh H trả nhiều lần với số tiền 120.000.000 đồng, còn nợ lại 271.000.000 đồng đến nay chưa trả dù anh Th đã điện thoại đòi nhiều lần.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Trần Văn H phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Phước Th số tiền vốn vay còn nợ là 271.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn anh Trần Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn không cung cấp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Tại bản tự khai và các biên bản hòa giải, biên bản đối chất ngày 28/6/2019, chị Phạm Thị Thanh H và người đại diện theo ủy quyền của chị H là anh Võ Văn Sang trình bày:*

Giữa chị H, anh H và anh Th không có quan hệ họ hàng, cũng không quen biết; chỉ biết anh H là bạn của chồng chị H; anh H có hỏi chồng chị cho mượn số tài khoản để nhận chuyển tiền vào do vay tiền của người quen nên chị H đồng ý cho mượn số tài khoản của chị để nhận chuyển tiền từ anh Th cho anh H vay thể hiện như sau:

1/ Giấy báo có Sacombank ngày 09/7/2018, anh Nguyễn Phước Th chuyển cho anh H nhờ vào tài khoản của chị Phạm Thị Thanh H số tiền 100.000.000 đồng.

2/ Giấy báo có Sacombank ngày 10/7/2018, ông Nguyễn Phước Th (do anh Nguyễn Phước Th nhờ) chuyển cho anh H nhờ vào tài khoản của chị Phạm Thị Thanh H số tiền 58.000.000 đồng.

3/ Ngày 16/7/2018, anh Nguyễn Phước Th chuyển cho anh H nhờ vào tài khoản của chị Phạm Thị Thanh H tại Ngân hàng Agribank số tiền 35.000.000đ.

Sau đó chị H đã chuyển đầy đủ cho anh H các lần anh H vay tiền của anh Th cụ thể như sau:

1/ Ngày 13/7/2018, chị H đã chuyển 62.370.000đ vào tài khoản của anh H theo giấy ủy nhiệm chi của ngân hàng Sacombank;

2/ Ngày 14/7/2018, chị H đã chuyển 58.600.000đ vào tài khoản của anh H theo giấy ủy nhiệm chi của ngân hàng Sacombank;

3/ Ngày 19/7/2018, chị H đã chuyển đủ 100.000.000đ vào tài khoản của anh H theo giấy ủy nhiệm chi của ngân hàng Sacombank.

Tổng các khoản tiền chị H đã chuyển cho anh H là 220.970.000đ (trong đó, tiền do anh Th chuyển cho anh H là 193.000.000đ, phần còn lại 27.970.000đ là tiền anh H mượn của chị H). Như vậy, việc anh H vay và còn nợ anh Th như thế nào không liên quan đến chị H, vì chị H chỉ cho mượn số tài khoản khi anh Th chuyển tiền cho anh H và sau đó chị H đã chuyển cho anh H. Riêng số tiền chênh lệch, chị H không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

* Ông Nguyễn Phước Th trình bày: ông là cha ruột của Th, ông không biết H, cũng không biết H là ai. Vào ngày 10/7/2018, ông chuyển số tiền 58.000.000đ vào tài khoản của của Phạm Thị Thanh H thông qua Ngân hàng Sacombank do Th nhờ chuyển giùm, việc chuyển tiền với mục đích gì thì ông không biết, chuyển bằng tiền mặt thông qua ngân hàng (nay xác định chuyển 58.000.000 đồng chứ không phải 68.000.000 đồng như đơn khởi kiện Th đã trình bày). Xác định đây là tiền của Th, không liên quan gì đến ông, yêu cầu vắng mặt khi xét xử do ở xa đi lại khó khăn.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

- Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Riêng anh Trần Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt là chưa chấp hành quy định pháp luật.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, có căn cứ xác định bị đơn còn nợ tiền vay như nguyên đơn yêu cầu là phù hợp quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Anh Nguyễn Phước Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Trần Văn H trả tiền vay còn nợ nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp “*Hợp đồng dân sự về vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Anh Trần Văn H là bị đơn có nơi cư trú tại ấp Hòa Phát, xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Anh Trần Văn H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về nội dung: Trên cơ sở bạn bè nên anh Th cho anh H vay nhiều lần tiền bằng hình thức chuyển khoản qua Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín (Sacombank) và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (AGRIBANK) với tổng số tiền là 391.000.000đ, mục đích làm vốn mua bán, lãi do hai bên tự thỏa thuận, thời hạn vay khi nào cần sẽ báo trước thời hạn trả; sau đó, anh Th có báo trước cho anh H thời hạn trả tiền thì anh H đã trả được nhiều

lần tổng cộng 120.000.000đ, còn lại 271.000.000đ dù anh Th yêu cầu anh H trả nhưng đến nay vẫn không thực hiện nên phát sinh tranh chấp tại Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án, anh H không gửi văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện, không tham dự phiên tòa cũng không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên đã làm ảnh hưởng không nhỏ trong việc xem xét, đánh giá chứng cứ. Tuy nhiên, xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cùng kết quả đối chất công khai và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ để xác định, giữa anh Th và anh H có mối quan hệ vay tiền thông qua thỏa thuận bằng điện thoại, hai bên thực hiện việc giao nhận tiền trên cơ sở chuyển khoản qua ngân hàng Sacombank và AGRIBANK, điều này phù hợp với phiếu thu chuyển khoản và phiếu ủy nhiệm chi của Ngân hàng Sacombank và AGRIBANK, phù hợp lời khai của anh Th, phù hợp lời khai của chị Phạm Thị Thanh H và ông Nguyễn Phước Th, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như xác nhận của Ngân hàng Sacombank về số tài khoản của bị đơn, thời gian, địa điểm thực hiện giao nhận chuyển khoản giữa các bên, với tổng số tiền mà anh H đã nhận của anh Th là 391.000.000đ, đã trả 120.000.000đ, còn lại 271.000.000đ hai bên chưa thanh toán. Do anh H là người vay vi phạm nghĩa vụ chưa trả đủ tiền nợ vay cho anh Th, đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của bên cho vay nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả 271.000.000đ là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đối với yêu cầu tính lãi: tại đơn khởi kiện, anh Th yêu cầu tính lãi nhưng tại phiên tòa rút lại yêu cầu này, xét, việc rút lại yêu cầu tính lãi là tự nguyện, không trái quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận và đình chỉ xét xử yêu cầu tính lãi theo quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Đối với khoản tiền 27.970.000đ, chị H trình bày có cho anh H mượn nhưng chị không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong cùng vụ án nên không đặt ra xem xét. Nếu có căn cứ cho rằng, anh H có vay và còn nợ khoản tiền trên thì chị H có thể làm đơn khởi kiện anh H Th vụ kiện dân sự khác.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, các bên không tranh chấp về vấn đề nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn không phải chịu án phí; bị đơn có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

- Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Phước Th đối với anh Trần Văn H.

Buộc anh Trần Văn H có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Phước Th 271.000.000đ (hai trăm, bảy mươi một triệu đồng chẵn).

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu tính lãi của anh Nguyễn Phước Th.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Phước Th không phải chịu án phí nên được nhận lại 7.025.000 tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005345 ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

- Anh Trần Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.550.000đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Cơ quan THA.DS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

Dương Bích Tuyền